

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy thầu đối với các mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu số 12: Mua sắm vật tư y tế đặc thù các loại năm 2023 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BYT ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Bộ Y tế hợp nhất Nghị định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-BVUBĐN ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Bên mời thầu dự án mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-BVUBĐN ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-BVUBĐN ngày 08 tháng 03 năm 2023 của Giám đốc bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-BVUBĐN ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu các gói thầu mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;



Căn cứ Báo cáo đánh giá E-Hồ sơ dự thầu số 1171/BCĐG-MDLAB ngày 21/06/2023 của Công ty Cổ phần Medical Device Lab Technology của Gói thầu số 12: Mua sắm vật tư y tế đặc thù các loại năm 2023 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1183/CV-MDLAB ngày 22/06/2023 của Công ty Cổ phần Medical Device Lab Technology về việc hoàn thành đánh giá E-HSDT Gói thầu số 12;

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-BVUBĐN ngày 26/06/2023 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu số 12: Mua sắm vật tư y tế đặc thù các loại năm 2023 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;

Căn cứ Biên bản mở hồ sơ chào lại giá ngày 30/06/2023 Gói thầu số 12 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và nhà thầu được đề nghị trúng thầu từ ngày 03/07/2023 đến ngày 14/07/2023;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 84/BCTĐ-KQ/ĐT.2023 ngày 20/07/2023 của Công ty TNHH Tư vấn và chuyển giao Công nghệ Đại Tín về kết quả lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 72/TTr-BMT ngày 17 tháng 07 năm 2023 của Bên mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 12: Mua sắm vật tư y tế đặc thù các loại năm 2023 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023 và Tờ trình số 84/TTr-TĐKQ/ĐT.2023 ngày 20/07/2023 của Công ty TNHH Tư vấn và chuyển giao Công nghệ Đại Tín về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy thầu đối với các mặt hàng thuộc Gói thầu số 12: Mua sắm vật tư y tế đặc thù các loại năm 2023 thuộc Dự toán: Mua sắm vật tư y tế đặc thù cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2022-2023.

Danh mục các mặt hàng hủy thầu tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện.

Công ty Cổ phần Medical Device Lab Technology và Công ty TNHH Tư vấn và chuyển giao Công nghệ Đại Tín chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của quá trình tổ chức đánh giá và thẩm định E-hồ sơ dự thầu của nhà thầu đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bên mời thầu và các khoa phòng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, BMT.



GIÁM ĐỐC

Trần Tứ Quý





PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG KHÔNG TRÚNG THẦU GÓI SỐ 12 THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ ĐẶC THÙ CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 649 /QĐ-BVUBĐN ngày 24 /07 /2023)

STT	STT HSM T	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	3	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong đường kính 25mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, đường kính 25mm Chiều cao ghim đóng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các độ dày mô khác nhau. Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Hoặc tương đương.	2	Cái	9	8.855.000	79.695.000	
2	4	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong đường kính 29mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, đường kính 29mm Chiều cao ghim đóng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các độ dày mô khác nhau. Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Hoặc tương đương.	2	Cái	48	8.855.000	425.040.000	
3	5	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong đường kính đầu 33mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, đường kính 33mm Chiều cao ghim đóng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các độ dày mô khác nhau. Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Hoặc tương đương.	2	Cái	33	8.855.000	292.215.000	
4	6	Dụng cụ cắt khâu nối tròn đường kính 25mm	Dụng cụ khâu nối tự động đường kính 25mm Chất liệu ghim Titanium Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Hoặc tương đương.	1	Cái	4	8.900.000	35.600.000	
5	7	Dụng cụ cắt khâu nối tròn đường kính 28mm	Dụng cụ khâu nối tự động đường kính 28mm Chất liệu ghim Titanium Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Hoặc tương đương.	1	Cái	30	8.900.000	267.000.000	

STT	STT HSM T	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
6	8	Dụng cụ cắt khâu nối tròn đường kính 31mm	Dụng cụ khâu nối tự động đường kính 31mm Chất liệu ghim Titanium Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Hoặc tương đương.	1	Cái	30	8.900.000	267.000.000	
7	17	Ống ngậm đo chức năng hô hấp	* Ống ngậm làm bằng giấy đường kính 30mm, dài 65mm Tương thích với máy nhãn hiệu HI - 801 Hoặc tương đương.	6	Cái	450	5.229	2.353.050	
8	18	Kim gây tê đám rối thần kinh, dài 100mm	Kim G21 dài 100mm, cách điện, thân kim có chia vạch Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc Hoặc tương đương.	3	Cái	120	174.993	20.999.160	
9	30	Bộ 2 ống tiêm 200 mL, dây nối chữ T áp lực thấp, ống hút nhanh	Ống bơm thuốc cân quang 2 nòng thể tích 200ml. Chịu áp lực cao 400psi, Chất liệu Polyethylene Terephthalate an toàn, không DEHP Thành phần gồm 2 bơm tiêm, 1 ống hút, 1 dây nối chữ T chống xoắn dài 150cm, đầu khóa xoắn Tiệt khuẩn bằng bức xạ ion hóa Hoặc tương đương.	1	Bộ	200	610.000	122.000.000	
10	32	Bộ 2 ống tiêm 65ml/115ml, dây nối chữ T	Ống bơm thuốc cân từ 2 nòng. Chịu áp lực cao 350psi. Chất liệu Polyethylene Terephthalate an toàn, không DEHP Thành phần: gồm 1 bơm tiêm cân từ 65ml, 1 bơm tiêm nước muối 115ml, 2 kim nhựa rút thuốc, 1 dây nối chữ T chống xoắn dài 150cm, đầu khóa xoắn Tiệt khuẩn bằng bức xạ ion hóa Hoặc tương đương.	1	Bộ	330	609.000	200.970.000	
11	33	Chỉ tan chậm đơn sợi có gai không cần nút buộc 2-0	Chỉ tiêu thành phần copolymer của acid glycolic và trimethylene carbonate, có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, số 2/0. Sợi chỉ dài 30cm. Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm. Thời gian tiêu hoàn toàn: 180 ngày. Hoặc tương đương.	1	Tép	24	430.000	10.320.000	

STT	STT HSM T	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
12	34	Chỉ tan chậm đơn sợi có gai không cần nút buộc số 0	Chỉ tiêu thành phần copolymer của acid glycolic và trimethylene carbonate, có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, số 0. Sợi chỉ dài 30cm Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài 37mm. Thời gian tiêu hoàn toàn: 180 ngày. Hoặc tương đương.	1	Tép	24	495.000	11.880.000	
13	35	Chỉ tan trung bình đơn sợi có gai không cần nút buộc 3-0	Chỉ tiêu thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, số 3/0. Sợi chỉ dài 30cm Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm. Kim có chất liệu hợp kim Surgalloy chống gãy. Thời gian tiêu hoàn toàn: 90 ngày. Hoặc tương đương.	1	Tép	24	495.000	11.880.000	
14	36	Chỉ tan trung bình đơn sợi có gai không cần nút buộc 4-0	Chỉ tiêu thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, số 4/0. Sợi chỉ dài 15cm. Kim tròn đầu nhọn, cong 3/8 vòng tròn, dài 17mm. Kim làm từ hợp kim Surgalloy chống gãy. Thời gian tiêu hoàn toàn: 90 ngày. Hoặc tương đương.	1	Tép	24	495.000	11.880.000	
15	37	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt nhám cỡ 225cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt nhám, độ nhô trung bình cao cỡ: 225cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.300.000	18.900.000	
16	38	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt nhám cỡ 250cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt nhám, độ nhô trung bình cao cỡ: 250cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.300.000	18.900.000	
17	39	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt nhám cỡ 275cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt nhám, độ nhô trung bình cao cỡ: 275cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.300.000	18.900.000	
18	40	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt nhám cỡ 300cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt nhám, độ nhô trung bình cao cỡ: 300cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.300.000	18.900.000	

STT	STT HSM T	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
19	41	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt nhám cỡ 325cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt nhám, độ nhô trung bình cao cỡ: 325cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.300.000	18.900.000	
20	42	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt nhám cỡ 350cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt nhám, độ nhô trung bình cao cỡ: 350cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.300.000	18.900.000	
21	43	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt trơn cỡ: 275cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhô trung bình cao cỡ 275cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.930.000	20.790.000	
22	44	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt trơn các cỡ: 175cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhô trung bình cao cỡ 175cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.930.000	20.790.000	
23	45	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt trơn cỡ: 150cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhô trung bình cao cỡ 150cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.930.000	20.790.000	
24	46	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt trơn cỡ: 200cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhô trung bình cao cỡ 200cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.930.000	20.790.000	
25	47	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt trơn cỡ: 225cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhô trung bình cao cỡ 225cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	3	6.930.000	20.790.000	
26	48	Túi nâng ngực, loại gel, hình tròn bề mặt trơn cỡ: 250cc	Túi đặt ngực loại Gel, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhô trung bình cao cỡ 250cc Hoặc tương đương.	3	Chiếc	6	6.930.000	41.580.000	
27	53	Băng đựng hóa chất hoặc tương đương	Băng đựng hóa chất H2O2 tương thích máy tiệt trùng nhiệt độ thấp nhãn hiệu Sterrad 100NX Hoặc tương đương.	1	Băng	330	2.129.400	702.702.000	

STT	STT HSM T	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
28	57	Bộ dẫn truyền cảm ứng 01 đường	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường bằng PVC, đầu truyền dịch hình chữ J. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). - áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. - Nhiệt độ hoạt động từ 150C đến 400C - Trở kháng kích thích: >200 ohms - Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms - Đối xứng đầu dò: ±5% - Lệch vị trí số không : ± 40mmHg - Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc ± 1 mmHg Hoặc tương đương.	2	Bộ	21	346.500	7.276.500	
29	60	Bóng chẹn phế quản (người lớn) các cỡ	Bóng chẹn phế quản (người lớn) . Hoặc tương đương.	6	Cái	50	1.200.000	60.000.000	
30	61	Bóng nong thực quản	Bóng nong có chất liệu nylon đặt biệt, vật liệu trong suốt, có đánh dấu cân quang ở đầu cuối bóng, đánh dấu ở giữa bóng, chiều dài làm việc 1,900mm, kênh làm việc tương thích 2.8mm chiều dài bóng: 90/80 mm Đường kính bơm nhiều cỡ -Tương thích với dụng cụ bơm bóng áp lực tối đa 15 atm Hoặc tương đương.	3	Cái	2	11.000.000	22.000.000	
31	63	Clip cầm máu nội soi tiêu chuẩn	Clip cầm máu có các dạng: chuẩn, chiều dài tay clip khoảng 7.5 mm; cầm máu hiệu quả và nhanh chóng, giảm thiểu thiệt hại đến mô, sử dụng cho các vị trí, độ sâu nông của các loại tổn thương khác nhau, Thiết kế phù hợp với các thủ thuật các nhau: Cắt hớt niêm mạc trong điều trị ung thư sớm, Mở cơ qua nội soi ngã miệng, mỗi clip được đóng gói tiệt trùng. Hoặc tương đương.	3	Cái	120	415.000	49.800.000	
32	71	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Đầu thắt với cấu trúc là 2 sợi kéo, gồm 6 vòng cao su y tế cao cấp. .Đường kính tương thích với ống soi từ 9.5mm - 13 mm. Hoặc tương đương.	6	Cái	6	700.000	4.200.000	

STT	STT HSM T	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
33	75	Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ, đường kính 2.5-6cm	Dùng để bảo vệ vết thương đường kính 2.5-6cm, Chất liệu: Pellethane và Polyurethane Có màng film trong suốt ở giữa Hoặc tương đương.	2	Cái	25	1.540.000	38.500.000	
34	79	Dụng cụ thắt polyp	Dụng cụ thắt polyp, tiết trùng, tích hợp tay cầm, giúp ngăn ngừa chảy máu trước khi cắt polyp, đường kính loop 30 mm, chiều dài làm việc 2300 mm, đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8 mm Dùng phù hợp với tay cầm cùng nhà sản xuất Hoặc tương đương.	3	Cái	5	1.370.880	6.854.400	
35	83	Kim dùng trong chọc sinh thiết vú, phổi, phần mềm dưới hướng dẫn của siêu âm và Citi	Kim sinh thiết bán tự động đi kèm kim dẫn đường, đường kính 14G/16G/18G/20G, chiều dài 6cm/10cm/16cm/20cm/25cm Dùng cho sinh thiết các loại mô mềm: vú, tuyến tiền liệt, phổi, gan, thận. Hoặc tương đương.	2	Cái	150	2.300.000	345.000.000	
36	88	Kim sinh thiết khí phế quản, ngấm cá sấu	Kim sinh thiết khí phế quản, ngấm cá sấu sử dụng sinh thiết những vùng mô cứng, giúp bám chặt vùng mô, chiều dài làm việc 1150 mm, tương thích với kênh dụng cụ 2.0 mm trở lên, dùng được dưới tia X Hoặc tương đương.	3	Cái	30	605.000	18.150.000	
37	100	Ống HCT (Haematokrit)	Ống Haematokrit dùng cho việc lấy mẫu xét nghiệm máu, sử dụng 1 lần với việc đánh dấu màu và bề mặt đầu ống nhẵn bóng, dễ dàng sử dụng và cho kết quả chính xác cao. Chiều dài ống: 75mm ± 0.02mm Bề dày ống: 0.2mm ± 0.02mm Hoặc tương đương.	6	Cái/ống/tube	3.800	399	1.516.200	
38	101	Ống nghiệm EDTA K3 (dành cho bệnh nhân nhi)	Ống nghiệm EDTA K3, dùng cho bệnh nhân nhi Thể tích: 0.5ml Hoặc tương đương.	5	Cái	3.000	1.150	3.450.000	
39	106	Túi hậu môn nhân tạo loại xả, trắng trong	Túi chứa phân một mảnh loại trong, dùng khóa kẹp. Đường kính cắt 10-70mm. Miếng dán chắc chắn và mềm dẻo, bền vững với chất thải ăn mòn. Túi làm bằng chất liệu dịu nhẹ, mềm mại, hút thấm mồ hôi. Hoặc tương đương.	3	Cái	380	38.700	14.706.000	
Tổng cộng: 39 khoản								3.291.917.310	